



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê Phát An
Last Middle First

Current Address: 44/7 Cách Mạng Tháng 8 F. 11 Q. 3. TP HCM.

Date of Birth: 7/1/46 Place of Birth: Ninh Bình

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 09/1/81
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Lê Phát An
444/7 Các Mạn Thấp 3
Q.3. T/p. Hồ Chí Minh

AUG 27 1990

VIA AIR MAIL
PAR AVION

To: Bà Thanh Minh Thảo

P.O. Box 5435

Arlington VA. 22205-0635

U.S.A.



---*---

Ngày 29 Tháng 8 Năm 1987

Kính gửi :

Ông Lê Phát An.

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày 1.8.89.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện thuận lợi
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dọn phương được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

*** HỒ SƠ TÊN:

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hộ sổ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , () GIẤY RA TRẠI
() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa
huy chương v.v...

*** CÁC THƯ KHÁC:

Số: . 644. /XC

2438
612084

GIẤY BẢO TIN

1+

Kính gửi: Ông Lê Minh An

Hiện ở: 444/7 CM.T8 - Q3 - T.H.C.M

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 02 hộ chiếu cho gia đình, số:

3.8881
3.8883/95A

Và gửi kèm

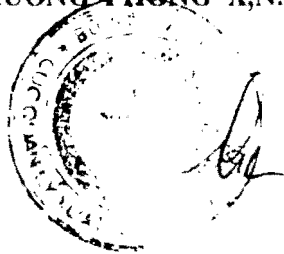
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 112, chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Thành phố Hồ Chí Minh 12 - 8 - 1990

Kính gửi:

Bà Khắc Minh-Tho

Thưa bà:

Ngày 29.8.1989 gia đình tôi đã được thọ của bà. Đây xúc động, khi thi bà đã có hồ sơ của gia đình tôi. Cũng như nội dung trong thọ của bà (Tờ F&T gửi kèm) nói, gia đình tôi đã làm hết sức mình và đã đạt được những kết quả mà phía gia đình tôi phải làm.

Hôm nay, gia đình tôi gửi tiếp cho bà hồ sơ gồm:

- 02 F&T hồ sơ chiến số 38881/90ĐC của tôi và số 38883/90ĐC của vợ và 02 con gái.

- 01 giấy báo tìm số 644/XC báo tìm là gia đình tôi đã được chính phủ Việt Nam lên danh sách số H12 chuyển chính phủ Mỹ cứu xét phóng vấn.

- 01 F&T giấy ra trại số 1477 GRT.

Tôi với khu năng và điều kiện của bà giúp và tạo điều kiện cho gia đình tôi được chính phủ Mỹ cho phóng vấn cùng với danh sách H12.

Chúc bà cùng gia đình nhiều sức khỏe để phục vụ và hậu sẽ gặp bà. Mong thọ của bà

LÊ - PHAT - AN

maeduu

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38883/90 DC1

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ TIẾN

Ngày sinh Date of birth

1947

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

/

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

24. 7. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

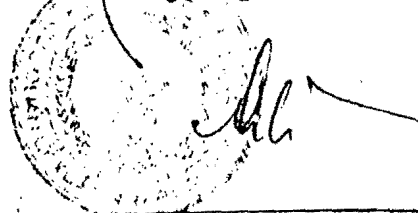
TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 7 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

HƯỚNG DẪN



Nguyễn Phương,

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Lê Hồng Lũm

Ngày sinh Date of birth

1982

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh



Họ và tên Full name

Lê Hồng Nhung

Ngày sinh Date of birth

1986

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

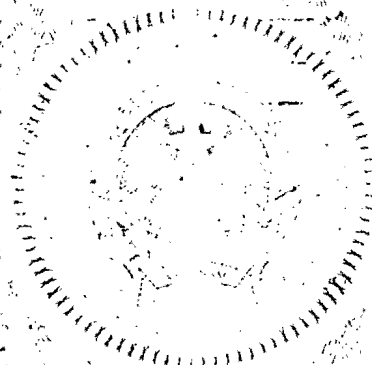
Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

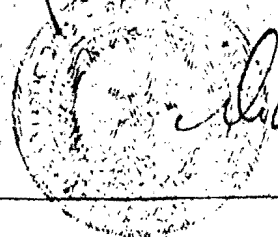
Số 88883 XI

Cấp cho Nguyễn Chí ViênChức vụ Phó trẻ emĐến ngày hết chức vụ ở nước ngoàiCấp cho Cán bộ ViệtLúc ngày 24. 01. 1991Số ngày 24 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

[Signature]

Nguyễn Phương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38881 / 90 DC₁

Họ và tên Full name

LÊ PHAT AN

Ngày sinh Date of birth

1946

Nơi sinh Place of birth

Xã Nam Ninh

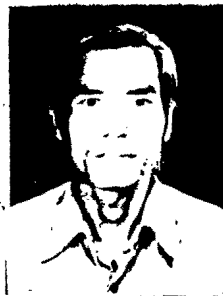
Chỗ ở Domicile

Tr. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

24. 7. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 24 tháng 7 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trần Văn Phòng

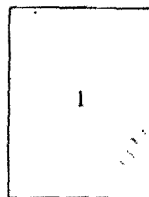
(Signature)

Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

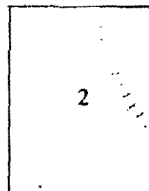
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

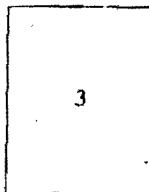
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

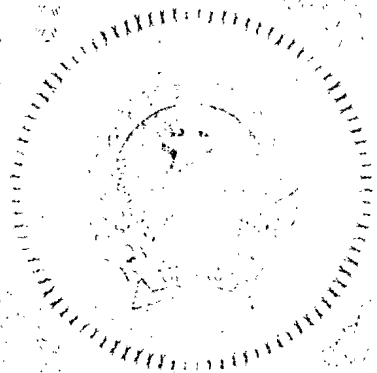


Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38881 XC

Cấp cho Lê Phát An

Cấp cho /

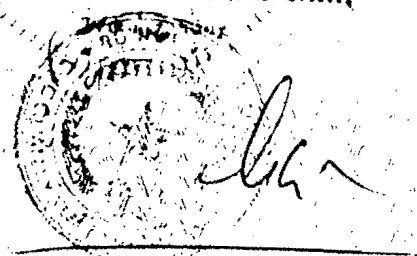
Đất nước HON CHUNG QUOC HOA KY

Cấp cho khi Văn Sơ Nhất

Việc ngày 24. 01. 1991

ở Hội nghị 24 tháng 7 năm 1990

Cấp cho tại Việt Nam Cộng Hòa



Nguyễn Phương

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

(126)

211

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

158

10.9.81 GIẤY RA TRAI

Thi hành án văn, quyết định tha số 58 ngày 23 tháng 8 năm 1971

của _____

Họ, tên khai sinh LE PHU AN

Họ, tên thường gọi _____

Họ tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày sinh: 21/11/1981

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tôi: Trung úy 3 tháng 3 năm 1968

Bị bắt ngày _____ Án phạt _____

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm, tháng _____

Nay về cư trú tại: 144/4, D'Chamone, đường T'quên 3, TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Lăn tay ngón trở phải!

Của ĐC Nguyễn Văn

Danh bân số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày tháng năm 19

Gilman, W.



Công an P20/B5 anh anh
anh Gi. phát an di học tập
vũ ngày 09/9/81
ngày 10/9/81



Moai Tien Bani

Xác nhận đúng mi đã được
đăng tại tỉnh ban QLNNCTĐVQ,
ngày 16 tháng 9/1981
phía trước ban chấp hành tỉnh Q.



LÊ HỒNG HIE



Lê-phát An
Sinh ngày:
02-5-1946
Tại Ninh Bình

Con gái:
Lê-Hồng Nhung
28-2-86

From LÊ - PHÁT - AN

444/7 cách mạng tháng 8
F₁₁ - Q₃ TP HỒ CHÍ MINH

FAR



Thành phố Hồ Chí Minh 1. 8. 1989

Hình gửi Ông Bình.

Hình thưa Ông,

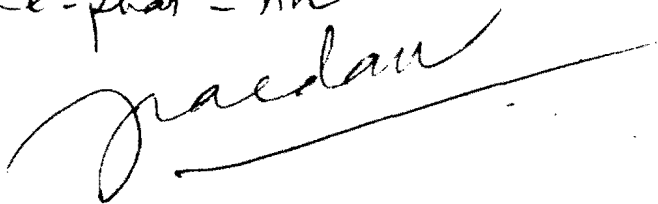
Tôi được biết chương trình cho đi định cư tại Hoa Kỳ qua tin tức của chính phủ VN + HK. Vì mãi lo sinh kế gia đình sau bao năm cải tạo, nên chưa làm hồ sơ và cũng không biết làm cách nào để có kết quả.

Vì vậy nhờ sự chỉ dẫn của anh Nguyễn-Dương-Anh (anh Anh nhờ Ông Nguyễn Kha giúp để nên công việc có kết quả là đã được cấp LOI). Nay vì Ông Nguyễn Kha già yếu (sinh 1919) và dời về CA!

Xin Ông vui lòng giúp cho tôi được có LOI để cũng được hưởng theo chương trình trên.

Thành thật cảm ơn Ông

Ký tên
Lê-phát-An



II NTAKE - FORM
(Mẫu đơn về lý lịch)

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PRISONER'S NAME (TÊN TÙ NHÂN): LÊ - PHÁT - AN
LAST(Tên họ) MIDDLE(giữa) FIRST(tên gọi)
DATE, PALACE OF BIRTH : 01-5-1946 Tại Ninh Bình
(Năm, nơi sinh đẻ) MONTH(tháng) DAY(ngay) YEAR(năm)
SEX (Nam hay nữ) : Male (Nam) Nam ~~Female (Nữ)~~
MARITAL STATUS : Single (độc thân) ~~Married~~ Có vợ, 2 con.
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIET NAM : 444/7 Cánh mang tháng 8 F4 Q3 TP.HCM
(Địa chỉ ở V.N.)
POLITICAL PRISONER : Yes (có) Có ~~No (không)~~
(Có tù binh tại VN hay không): If yes (nếu có) Form(từ) 26-6-75
To (đến) 1-9-1981
Place of Re education
CAMP (Trại tù) : Tân Hiệp (Biên Hòa)
PROFESSION (nghề nghiệp)
EDUCATION IN U.S.
(Đi học ở Mỹ)
IN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) Trung úy
IN VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) Đại tá
(Trong chính phủ VN) : Date (Năm)
APPLICANT FOR ODP : Yes (có) IV Number(số hồ sơ)
: No (Không) không
NAME OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) 1 vợ và 2 con gái
NAME OF DEPENDENTS / ACCOMPANY RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng)
Xin ghi trang 2
LIASONING ADDRESS IN VN : 444/7 Cánh mang tháng 8 F4 Q3 TP.HCM
(Địa chỉ liên lạc ở VN)
NAME ADDRESS OF SPONSOR RELATIVE: không
(Tên địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ)
U.S. CITIZEN : (Có Quốc tịch Hoa Kỳ) No (Không)
RELATIONSHIP WITH PRISONER :
(Liên hệ với người ở VN)
NAME AND SIGNATURE ADDRESS OF INFORMANT (Tên) LÊ - PHÁT - AN
(Tên, địa chỉ, chữ ký, D.T)
Qua người đứng đơn nay : (Địa chỉ) 444/7 em TR F4 Q3 TP.HCM
(Chữ ký) xiadan
DATE : 1-8-1989
(Ngày)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A)

(Listed on pages)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING; DATE OF BIRTH; RELATION SHIP TO P.A

1/-	Vợ Nguyễn - Thị - Tiên	4-10-1947	Vợ
2/-	con gái LÊ - HỒNG - DIỆM	6-12-1982	con gái
3/-	con gái LÊ - HỒNG - NHUNG	28-2-1986	con gái
4/-			
5/-			
6/-			
7/-			
8/-	/		
9/-			
10/-			

ADDITIONAL INFORMATION:

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2583 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số 1477GRT

(136)

211

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

158

10.4.81 GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 53 ngày tháng năm

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo

Lưu tay ngón trở phải

Của

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Văn Phát

Ngày tháng năm 1981

Giám thị



AN VẬT HỌC ĐƯỜNG

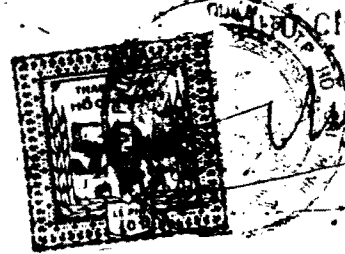
Amboe
18/9/81

Công an P20/25 khu vực
anh Lê phát an đi học tập
từ ngày 09/9/81
ngày 20/9/81
TM BSH

Xác nhận đúng mĩ thuật
đảm tại tiền ban QLVH TCTĐVQ
Ngày 16 tháng 9/1981
phụ trách ban kiểm tra


LÊ HỒNG HIỆP

SAO Y BẢN CHÍNH S6.8814
Ngày 16 tháng 9 năm 81
TM UBND P. II.0.3
CHỦ TỊCH



Tà Thành Ngon

ĐỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

TRAI : TAN HI BI

85 : 3477 GWT

SASLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31 - 5 - 1961 của Bộ Nội Vụ:
Thi hành an văn, quyết định tha số 58 ngày 28 tháng 6 năm 1961 của:
Bộ Nội Vụ:

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ tên khai sinh : LÊ - PHÁT - AN.

Họ tên thường gọi :

Họ tên bí danh :

Sinh ngày Tháng

Nơi sinh : MINH - BÌNH

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

Can tội : Trung Úy C trưởng địa phương quân.

Bị bắt ngày :

An phat : T T C T

Theo quyết định, ấn văn số ngày tháng năm

Đã tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 444/7. Cách mạng tháng 8 - Quận 3 - TP/HỒ CHÍ MINH.

Nhận xét quá trình cải tạo:

- Cải tạo tiên bộ - Quản chế 12 tháng (C.P)

Ngày 01 tháng 9 năm 1961

Lăn tay ngón trỏ phải

Già : LÊ PHÁT AN

Danh bạ số:

Lập tại :

Họ tên chữ ký
Người được cấp giấy

Giàu Thị
(Đã ký và đóng dấu)

PHAM NGOC BICH.

SADY DIN SUKANI 56/41

Ngay 30/09/2011

TM-ND.P.20.0.3

70 MM VIỆT TÙNG KÝ

19

— 121 —

111

1870



5791 - H - 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Công an P.20/Q.3 xác nhận
anh Lê Phát An đi học: tập
về ngày 09.9.1981
ngày 10-9-1981

TM BCHA

Mã Văn Sơn

(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận được tin từ tin

trên diện tin từ tin ban QL NHTCTAVQ
ngày 16 tháng 9-1981

Phó trưởng ban thường trực Q3

LÊ HỒNG HIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

Họ tên (nếu có):

240

240



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 13 P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: _____

Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số _____

Quyển số 01

	CHỒNG	VỢ
HỌ và TÊN bí danh	Lê Phát An	Nguyễn Thị Tiên
Sinh ngày, tháng, năm hoặc tuổi	01.5.1946	4.10.1947
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ bán	Nội trợ
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	Tạm trú 444,7 Cách Mạng Tháng sáu	159, 58 Hoàng Bạo Phố Quận 3
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu:	XXX	020648685

Đăng ký ngày 8 tháng 1 năm 1982

TM/UBND Quận 3 ký tên đóng dấu

(ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 08 tháng 1 năm 1982

TM/UBND Quận 3 ký tên đóng dấu

(ghi rõ họ tên, chức vụ)



Đã ký Nguyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3/P3

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh HCM

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 209

Quyền số

Họ và Tên

Lê Hồng Diễm

Nam, nữ Nữ

Sinh ngày

tháng, năm

ngày 6 tháng 12 năm 1982

Nơi sinh

bảo sanh tử cũ

Khai về cha mẹ

CHA

MẸ

Họ, tên, tuổi (hoặc

ngày, tháng, năm sinh)

Lê phát An

1946

Nguyễn thị Tiên

1947

Dân tộc

kinh

Quốc tịch

việt nam

Nghề nghiệp

hấp vũ xe ben đa

nội trợ

Nơi ĐKNK thường trú

B47/7CMTT

159/58 hàng đạo

Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK

thường trú, số giấy chứng

mình hoặc CNCC của

người đăng khai

Lê phát An

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 28 tháng 9 năm 1984

TIA/UBND

kỳ Mãn đóng dấu

Đang ký ngày 1 tháng 12 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Văn Trường

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã HT3P/3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	LÊ HỒNG MƯỜI		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày	20-2-1996			
tháng, năm				
Nơi sinh	Quận 10			
Khai về cha mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ PHÁT AN 402		HUYỄN THỊ TIỀN 397	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Thợ may		Thợ may	
Nơi ĐKNK thường trú	446/71 C.1.1.1.10		700/30 Trần Văn Dừng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ PHÁT AN			

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHANH

Đang ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

Ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND _____ ký tên đóng dấu



ỦY VIÊN TỈNH AN
Mười
Bà Rịa Vũng Tàu

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số 10708

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy (1947)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn thị Tiên
Phái	féminin
Ngày sanh	Le quatre Octobre mil neuf cent quarante sept à 7 heures
Nơi sanh	Saigon, 405 rue de Verdun
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn văn Tấn
Nghề-nghiep	journalier
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue de Verdun
Tên, họ người Mẹ . .	Lê thị Hiêm
Nghề nghiệp	ménagère
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue de Verdun
Vợ chánh hay thứ . .	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon, ngày tháng I năm 1969-B/6

T.U.N. ĐÓ-TRƯỞNG SAIGON
CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Lui



KÍ-TRƯỞNG

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request: Form 8/29/89
____ Expense Order
____ [unclear]
____ [unclear]
____ [unclear]
____ [unclear]
____ Membership; Letter